

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	376.95 ↓	-0.32	-0.08%
KLGD (triệu ck)	46.23 ↑	15.24	49.19%
GTGD (tỷ đồng)	635.27 ↑	263.80	71.02%
Tổng cung (triệu ck)	53.63 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.51 ↑	0.84	49.96%
KL bán (triệu ck)	2.49 ↓	-0.50	-16.60%
Giá trị mua (tỷ đồng)	62.28 ↑	15.98	34.51%
Giá trị bán (tỷ đồng)	59.41 ↓	-8.25	-12.20%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	380	*
Kháng cự 2	388	**
Kháng cự 3	400	***
Hỗ trợ 1	Vùng 330	***
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999



Thông tin đáng chú ý:

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí (mã PVX-HNX) đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, tương đương hơn 18,15 triệu cổ phần tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Cao cấp Dầu khí Việt Nam (mã PVR-HNX). Cụ thể, PVX chuyển nhượng 10 triệu cổ phần PVR cho OGC và 8,15 triệu cổ phần cho Công ty TNHH VNT (VNT) với giá chuyển nhượng là 10.000 đồng/cổ phần. Việc thu về trên 180 tỷ đồng thông qua chuyển nhượng cổ phần tại PVR sẽ góp phần giảm lỗ và trích lập dự phòng tài chính của PVX, đồng thời bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 tháng cuối năm.

Giá xăng tại thị trường châu Á đã sụt mạnh. Theo Bloomberg, giá xăng A92 giao ngay FOB Singapore giảm 2,36% xuống còn 109,55 USD/thùng. Tính chung từ đầu tháng 11 tới nay, chỉ sau 3 phiên giá xăng A92 và A95 nhập khẩu đã giảm lần lượt 2,34% và 3,1%.

Nhận định thị trường:

Thanh khoản trên HSX đạt 46,225 triệu đơn vị, nhưng thực tế trong đó có tới 24 triệu đơn vị là giao dịch thỏa thuận, như vậy thanh khoản khớp lệnh của HSX tiếp tục duy trì mức tương đối thấp. Việc thiếu hụt thông tin hỗ trợ mạnh cho tâm lý thị trường khiến dòng tiền tham gia tiếp tục thận trọng, sức cầu thị trường còn khá yếu và phân bố ở các mức giá thấp. Ở chiều ngược lại, áp lực bán tiếp tục gia tăng trong các đợt phục hồi nhẹ của thị trường. Các dấu hiệu giao dịch cho thấy sự ổn định của thị trường chưa đảm bảo được tính bền vững, do đó nhà đầu tư vẫn nên tiếp tục ưu tiên gia tăng tỷ lệ tiền mặt trong danh mục.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	50.66 ↓	-0.09	-0.18%
KLGD (triệu ck)	26.41 ↑	4.61	21.14%
GTGD (tỷ đồng)	155.16 ↑	34.00	28.06%
Tổng cung (triệu ck)	42.76 ↓	-1.50	-3.39%
Tổng cầu (triệu ck)	40.79 ↑	4.96	13.84%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.32 ↓	-0.04	-10.37%
KL bán (triệu ck)	0.36 ↓	-0.07	-16.24%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.77 ↓	-0.38	-9.14%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.67 ↓	-1.26	-21.21%

Các ngưỡng kỹ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	vùng 60 - 62	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	vùng 50 điểm	**
Hỗ trợ 2	vùng 45 điểm	***
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 5 phiên	21,563,600
Bình quân 22 phiên	25,814,660
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	21,500,000

Nhận định thị trường:*Đồ thị HNX-Index.*

Ảnh hưởng chính tới chỉ số VN-Index là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (MSN, BVH, VIC, VNM, GAS) và nhóm cổ phiếu ngân hàng (STB, EIB, VCB, CTG...). Nhóm vốn hóa lớn có xu hướng ổn định với thanh khoản thấp, tuy nhiên nhóm cổ phiếu ngân hàng chưa có dấu hiệu nào cho thấy khả năng ổn định mang tính bền vững. VN-Index vẫn còn cơ hội phục hồi trong ngắn hạn nếu xét trên phương diện kỹ thuật, tuy nhiên phục hồi này chỉ mang tính chất lấp đầy khoảng trống (fill gap) và theo đó sẽ khó vượt quá được 390 điểm. Kịch bản này sẽ có xác suất xảy ra cao nếu như thanh khoản khớp lệnh của HSX vẫn chỉ quanh mức < 30 triệu đơn vị mà không có sự cải thiện đáng kể.

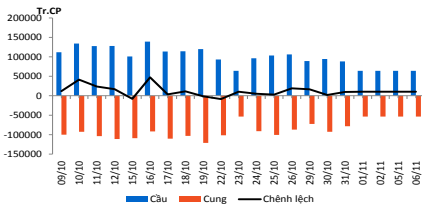
Chỉ số HNX-Index tiếp tục trong xu thế giảm ngắn – trung hạn. Đáng chú ý là trạng thái quá bán kỹ thuật đã kéo dài, và khả năng xuất hiện bulltrap là tương đối cao trong điều kiện không xuất hiện yếu tố đột biến tác động tới tâm lý thị trường. Mặc dù vậy nhưng chưa có yếu tố này cho thấy khả năng về sự thay đổi xu thế của HNX-Index.

Cổ phiếu ngân hàng như NVB, SHB tiếp tục là điểm tập trung thanh khoản của sàn Hà Nội, trong khi đó đà giảm của SHB còn chưa kết thúc. Đối với NVB, việc tái cấu trúc trong giai đoạn cuối năm có thể sẽ còn ảnh hưởng tới diễn biến giá cổ phiếu này. Nếu loại trừ 2 mã này thì thanh khoản của HNX hôm nay chỉ có khoảng hơn 14 triệu đơn vị, đủ thấp để cho thấy tình trạng ảm đạm trên toàn sàn Hà Nội.

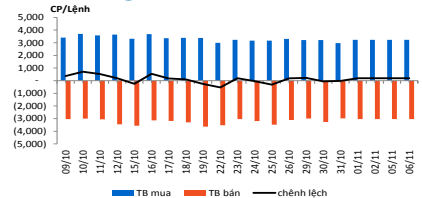
Trên quan điểm kỹ thuật, rủi ro giảm vẫn còn đang hiện hữu, NĐT nên ưu tiên gia tăng tỷ lệ tiền mặt khi có cơ hội và chưa nên tham gia vào thị trường.

HSX:

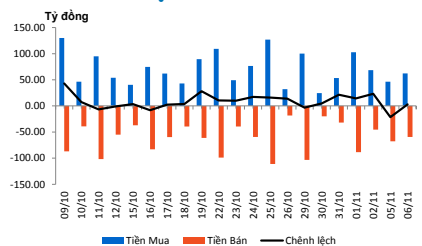
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

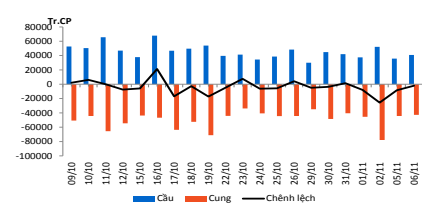
Sắc xanh trở lại vào đầu phiên giao dịch sáng nay với lực đỡ chính từ các mã cổ phiếu lớn. Áp lực bán mạnh của các cổ phiếu như ITA, STB... khiến VN Index mở cửa giảm 0.43 điểm, tương ứng 0.11%, đạt tại 376.84 điểm. Khối lượng khớp đạt hơn 1.3 triệu đơn vị. Sau 15 phút khớp lệnh, các mã chứng khoán như EIB, MBB, DRC, DPM, BVH, MSN, SSI... tăng nhẹ trở lại và kịp kéo chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0.2 điểm, khối lượng được cải thiện hơn khi đã có hơn 2 triệu đơn vị được chuyển giao. Cổ phiếu ngân hàng hôm nay có sự khởi đầu tốt hơn với sắc xanh trở lại. Riêng STB vẫn ghi nhận mức giảm 300 đồng.

Đến cuối phiên sáng, áp lực bán gia tăng, các mã chủ chốt phân hóa, chỉ số VN-Index tạm thời giảm 1.62 điểm, tương ứng 0.43%, dừng ở 375.65 điểm. Trên sàn có 60 mã tăng giá, 102 mã giảm giá và 68 mã đứng im.

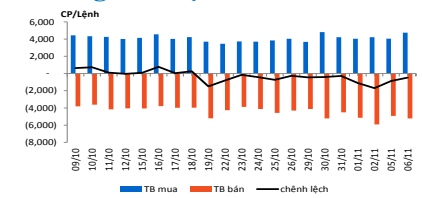
VN-Index hồi phục nhẹ nhưng vẫn đóng cửa với sắc đỏ. So với phiên trước, chỉ số giảm 0.32 điểm, tương đương 0.08%, chốt ở 376.95 điểm. Sàn HOSE có 95 mã tăng giá, 114 mã giảm giá và 66 mã không đổi. Các cổ phiếu MSN, VNM, MBB, VSH, GMD, HSG, HPG cùng mức tăng trần của HLA cùng là sức mạnh giữ cho VN-Index khỏi giảm mạnh. Thanh khoản HSX tăng cao, đạt 46,2 triệu đơn vị, tương đương 635,27 tỷ đồng, tuy nhiên trong đó giao dịch thỏa thuận đã chiếm 24 triệu đơn vị, chủ yếu từ EIB.

HNX:

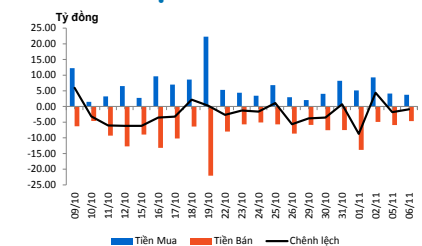
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Chỉ số HNX Index, sau khi mở cửa giảm nhẹ thì cũng đã có dấu hiệu chuyển mình khi các cổ phiếu lớn như PVX, PVG, VND, VIG... hồi phục. Diễn biến khá giằng co trong vài phút đầu nhưng tạm thời tăng nhẹ 0.08 điểm sau thời điểm 9h30. SCR tiếp tục giảm giá, nhưng bớt căng thẳng so với phiên trước. Nhưng từ sau 9h30, lượng bán sản lại gia tăng, dư bán hơn 1 triệu đơn vị, dư mua trắng hoàn toàn. Cổ phiếu này giảm xuống 4,500 đồng/cp.

HNX-Index kết thúc phiên sáng tại 50.41 điểm, giảm 0.29 điểm, hay 0.49%. Các mã ACB, AAA, BVG, VND, VIG đứng giá trong khi SHB giảm 200 đồng, NVB giảm 100 đồng, FLC giảm 300 đồng. SCR dư bán sản hơn 2.3 triệu đơn vị cho dù đã khớp lệnh gần 2 triệu đơn vị. PVX sau khi công bố thông tin bán thành công 10 triệu cổ phần PVR cho tập đoàn Đại Dương thì đã tăng cao hơn trong sáng nay, tăng 100 đồng, tại 4,100 đồng và có hơn 1.2 triệu đơn vị được chuyển giao.

Cuối phiên, trên sàn HNX có 27 mã tăng trần. Đáng chú ý, Sau khi tăng nhẹ trong phiên thì cổ phiếu PVX đã kịp đóng cửa tại mức giá trần là 4,200 đồng, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.4 triệu đơn vị. NVB và SHB là cổ phiếu ngân hàng có khối lượng giao dịch lớn nhất sàn, lần lượt đạt hơn 6 triệu và 5 triệu đơn vị. Trong khi NVB đứng giá thì SHB giảm 100 đồng. Thanh khoản HNX đạt 25,7 triệu đơn vị, tương đương 143,79 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO> www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện



Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	674.72	↑ 1.37	↑ 0.2
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	638.42	↑ 1.04	↑ 0.16
PVN ALLSHARE	620.95	↑ 1	↑ 0.16
PVN ALLSHARE HNX	459.27	↑ 1.69	↑ 0.37
PVN ALLSHARE HSX	681.02	↑ 0.96	↑ 0.14
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1011.59	↓ -2.9	↓ -0.29
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	746.48	↓ -7.04	↓ -0.93
PVN Tài Chính	412.69	↓ -1.37	↓ -0.33
PVN Công Nghiệp	285.44	↑ 6.85	↑ 2.46
PVN Dầu Khí	630.06	↑ 1.14	↑ 0.18
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	554.25	↑ 6.18	↑ 1.13

Chỉ số Ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 mã cổ phiếu đứng giá, 7 cổ phiếu tăng giá và 8 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.04% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 3,971 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 06/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,700.0	6,300	↑ 6.82	0.41	12.70	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,600.0	800	→ 0.00	0.26	23.64	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,100.0	87,800	→ 0.00	0.12	0.21	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,100.0	198,100	→ 0.00	1.32	1.07	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,300.0	113,400	↑ 2.47	0.77	5.25	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	→ 0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,300.0	19,900	↓ -5.71	0.33	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,400.0	149,900	→ 0.00	0.68	1.70	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,600.0	21,800	↑ 1.33	1.33	3.47	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,500.0	75,500	↓ -1.32	0.48	5.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,300.0	5,800	→ 0.00	0.66	7.73	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,200.0	500	↓ -3.03	0.31	1.50	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,300.0	162,200	↓ -0.69	1.21	3.82	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,200.0	1,492,146	↑ 5.00	0.19	1.58	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,000.0	11,380	↑ 0.26	3.15	12.50	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	34,900.0	199,520	↓ -0.29	2.09	5.64	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	22,000.0	11,140	→ 0.00	1.01	2.68	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,100.0	26,820	↑ 1.67	0.52	4.45	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10,600.0	76,180	↓ -0.93	0.60	2.61	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	27,700.0	24,390	↑ 0.73	1.35	3.91	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,000.0	456,880	↓ -4.76	0.20	1.55	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,000.0	162,500	→ 0.00	1.18	6.88	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	6,700.0	226,420	→ 0.00	0.59	8.48	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,700.0	323,900	→ 0.00	0.38	33.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,600.0	21,230	↓ -2.70	0.35	2.40	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,200.0	9,010	→ 0.00	0.20	1.15	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,000.0	84,970	→ 0.00	0.60	2.40	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,900.0	3,020	→ 0.00	0.36	2.57	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SBT	16,100	15,500	-3.73	16,640,099
VNM	126,000	127,000	0.79	19,540,080
STB	18,700	18,700	0.00	12,274,976
MBB	12,900	13,000	0.78	11,439,372
ITA	3,800	3,800	0.00	9,788,057

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NVB	6,800	6,900	1.47	38,985
SHB	4,900	4,800	-2.04	24,445
VND	7,800	7,800	0.00	13,502
SCR	4,800	4,500	-6.25	8,608
FLC	5,900	5,600	-5.08	7,683

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	900	1,000	100	11.11
PPI	4,000	4,200	200	5.00
VNL	12,000	12,600	600	5.00
SEC	20,300	21,300	1,000	4.93
DHM	16,400	17,200	800	4.88

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	800	900	100	12.50
SHN	800	900	100	12.50
GGG	1,300	1,400	100	7.69
PVA	4,300	4,600	300	6.98
VC2	8,600	9,200	600	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	1,100	1,000	-100	-9.09
AGF	22,400	21,300	-1,100	-4.91
VFG	40,900	38,900	-2,000	-4.89
BT6	6,200	5,900	-300	-4.84
TMS	21,000	20,000	-1,000	-4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDJ	1,300	1,200	-100	-7.69
VCM	10,000	9,300	-700	-7.00
FDT	21,700	20,200	-1,500	-6.91
ARM	17,600	16,400	-1,200	-6.82
VC1	16,200	15,100	-1,100	-6.79

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPR	9,278	STB	10,155
PNJ	6,870	DPR	9,287
SSI	6,717	SSI	6,719
VNM	5,815	PNJ	6,494
HSG	5,068	VNM	5,854

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
LAS	1,574	AAA	1,028
VNR	996	VNR	872
VKC	193	SDT	615
SD7	142	VC1	296
VCS	97	BVS	235

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339